

Bản án số: 74 /2025/HS-ST
Ngày 24.05.2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Văn Sỹ** và ông **Nguyễn Văn Dũng**.

Thư ký Toà án: Ông **Khuất Duy Toàn** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Vương** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2025/HSST ngày 25 tháng 04 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Đình D; tên gọi khác: không; sinh ngày 13 tháng 10 năm 1979 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ I, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Cha: ông Phan Văn H (đã chết); Mẹ: bà Võ Thị X (đã chết); Vợ: chị Lê Thị T, sinh năm 1986, nghề nghiệp: Lao động phổ thông; bị cáo có 02 con, sinh năm 2005 và 2009; Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân:

+ Ngày 27/6/2013, bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

+ Ngày 07/7/2016, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

+ Ngày 02/11/2018, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 03/02/2021 D chấp hành xong.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực L.

-Người Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1983, Địa chỉ : A đường N, phường H, L, TP .; (vắng mặt).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trương Thế P1, sinh năm 1983, trú tại: Tổ E, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; (vắng mặt).

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1986, trú tại: Tổ I, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/9/2024, Phan Đình D điều khiển xe mô tô biển số 43F1-391.33 đi trên đường N thuộc phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, khi đến trước số nhà A đường N thì D thấy chị Nguyễn Thị Kim P (sinh năm 1983, trú tại địa chỉ trên) vừa điều khiển xe ô tô về và đậu trước nhà. Khi chị P xuống xe thì trên tay cầm theo 01 túi xách màu xám, vì đang thiếu tiền nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D điều khiển xe quay lại và dừng phía bên đường đối diện số nhà A đường N Phấp rồi mở cốp xe lấy áo khoác đen mặc vào và đi bộ vào trong nhà. Khi vào trong nhà chị P, D đi đến vị trí dưới chân cầu thang tại khu vực bếp thì thấy túi xách màu xám, quan sát không thấy ai nên D trộm cắp túi xách này rồi nhanh chóng chạy ra cốp xe và điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường.

Khi đến ngã ba đường T giao với đường N thuộc phường H, quận L, D dừng lại kiểm tra thì thấy bên trong túi xách có số tiền 4.500.000 đồng để ở ngăn giữa, 01 chiếc nhẫn vàng, 01 lắc vàng và một số giấy tờ tùy thân được để ngăn đầu tiên. D lấy số tiền 4.500.000 đồng, 01 nhẫn vàng, 01 lắc vàng còn giấy tờ tùy thân Dưng bỏ lại vào túi xách và vứt tại bãi đất trống gần ngã ba đường T giao với đường N. Sau đó, D điều khiển xe mô tô về lại nhà của mình tại số A đường T, phường H, quận L. Số vàng trộm được D bán cho tiệm V1 tại chợ M thuộc xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng được số tiền 20.000.000 đồng, D đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trộm cắp được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận L kết luận:

+ 01 túi xách đã qua sử dụng, màu xám, in chữ Vascara có giá trị định giá là 100.000 đồng;

+ 01 lắc đeo tay bằng vàng 70%, khối lượng 5,15 chỉ có giá trị định giá là 26.213.500 đồng;

+ 01 nhẫn đeo tay bằng vàng, loại 9999, khối lượng 02 chỉ có giá trị định giá là 16.620.000 đồng. Tổng trị giá tài sản định giá là 42.933.500 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị can đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và sau khi phạm tội bị cáo đã

đầu thú; bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

*** Việc thu giữ, xử lý vật chứng:**

- 01 túi xách màu xám, in chữ Vascara, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Kim P;

- Vật chứng sẽ chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu tạm thời bảo quản chờ xử lý:

+ 01 xe máy hiệu Honda SH Mode biển số 43F1-391.33;

+ 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ “ĐẠT HÒA”;

+ 01 áo thun có cổ màu trắng.

*** Phần dân sự:** Bị hại đã nhận số tiền bồi thường từ đại diện gia đình bị cáo là 40.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu gì thêm về vấn đề dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Đình D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Đình D như bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phan Đình D mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

* Về dân sự: Người bị hại chị P đã nhận lại tiền khắc phục và có yêu cầu và đề nghị HĐXX cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe máy hiệu Honda SH Mode biển số 43F1-391.33; Đối với chiếc xe đứng tên bà Lê Thị T đây là tài sản trong thời kỳ hôn nhân, tuy nhiên tài sản này là tài sản duy nhất của vợ chồng, đồng thời số tiền mua được chiếc xe trên là tiền cha mẹ bà T cho riêng bà T nên đề nghị HĐXX tuyên trả cho bà T.

- Tuyên tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ “ĐẠT HÒA”; 01 áo thun có cổ màu trắng không còn giá trị sử dụng là phù hợp.

- Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thấy hành vi của mình sai trái ân năn hối cải, xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để có cơ hội cải tạo thành con người tốt, về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Đình D đã khai nhận:

Vào sáng ngày 12/9/2024, Phan Đình D đã lén lút đột nhập vào nhà của chị Nguyễn Thị Kim P tại số A đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng trộm cắp: 01 túi xách màu xám in chữ Vascara, số tiền 4.500.000 đồng, 01 nhẫn đeo tay bằng vàng và 01 lắc đeo tay bằng vàng có tổng trị giá là 47.433.500 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, tp Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Xét hành vi của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ cụ thể bị cáo D lén lút vào nhà chị P đến khu vực bếp thì thấy túi xách chị P, lấy trộm và nhanh chân tẩu thoát. Mặc dù giữa ban ngày và ngay trong nhà chị P mà bị cáo không hề sợ bị phát hiện, hành vi của bị cáo đã thể hiện sự liều lĩnh, nguy hiểm, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; sau khi phạm tội bị cáo thấy hối hận về hành vi của mình nên ra đầu thú và tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người hại; người bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời bị cáo có nhân thân rất xấu đã 03 lần đi tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân nhưng vẫn không ân hận hối cải; hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý, cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội nên HĐXX áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại bà Nguyễn Thị Kim P đã nhận lại tiền khắc phục và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên trả lại 01 xe máy hiệu Honda SH Mode biển số 43F1-391.33 cho bà Lê Thị T đây là tài sản trong thời kỳ hôn nhân, tuy nhiên tài sản này là tài sản duy nhất của vợ chồng, đồng thời số tiền mua được chiếc xe trên là tiền cha mẹ bà T cho mượn, đồng thời trong thời gian 2013 đến năm 2020 bị cáo liên tục đi tù, cho nên HĐXX tuyên trả cho bà T là có căn cứ.

- Tuyên tiêu hủy : 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ “ĐẠT HÒA”; 01 áo thun có cổ màu trắng không còn giá trị sử dụng là phù hợp.

[7] Những vấn đề khác:

Đối với ông Trương Thế P1 (sinh năm 1983, trú tại Tổ E, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) là chủ tiệm V1 đã mua vàng của Phan Đình D, quá trình điều tra xác định do thời điểm D bán vàng đã lâu và số lượng khách đến giao dịch nhiều nên ông P1 không nhớ có mua vàng của D hay không; ngoài ra khi D bán vàng cho ông P1 cũng không nói cho ông P1 biết số vàng này là tài sản do D phạm tội mà có. Do đó, không cơ sở để xử lý ông P1 về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Đối với chị Lê Thị T (sinh năm 1986, trú tại Tổ I, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng) là vợ của D, quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 43F1-391.33 đứng tên chị T và là tài sản chung của chị T và D (được hình thành trong thời kỳ hôn nhân), chị T không biết D sử dụng xe mô tô biển số 43F1-391.33 để làm phương tiện phạm tội nên không xem xét xử lý đối với chị T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Đình D** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Đình D 02 (hai)** năm tù; Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/1/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại: 01 xe máy hiệu Honda SH Mode biển số 43F1-391.33 cho bà Lê Thị T .

- Tuyên tiêu hủy : 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ “ĐẠT HÒA”; 01 áo thun có cổ màu trắng không còn giá trị sử dụng là phù hợp.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2025).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Phan Đình D** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CQĐT - Công an TPĐN;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng

